

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày: 20/5/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình  
Ông Đặng Văn Nga

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954, tại Sơn La; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S (Đã chết) và bà Đinh Thị K (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1946 và 02 con chung, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trả tự do. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 75/L-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

**2. Nguyễn Quang C**, sinh năm 1981, tại Hà Nam; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị C1, sinh năm

1981 và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa đóng án phí và hình phạt bổ sung; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trả tự do; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 76/L-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

**3. Nguyễn Thế H1**, sinh năm 1978, tại Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 và bà Đoàn Thị T1 (Đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 8; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trả tự do; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 77/L-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

**4. Tạ Quang M**, sinh năm 1972, tại Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C, sinh năm 1941 và bà Dương Thị T, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trả tự do; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 78/L-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

**5. Võ Thành C1**, sinh năm 1964, tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành T (Đã chết) và bà Lê Thị Kim L (Đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Lâm Ngọc D và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trả tự do; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 79/L-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/12/2019 H cung cấp chiếu bạc, bài tây, địa điểm, để các đối tượng đến đánh bạc. Những người thắng bạc “Ù” tự giác nộp xâu 20.000 đồng, H có nhiệm vụ phục vụ nước cho những người đánh bạc.

Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2019 Tạ Quang M, Nguyễn Quang C, Nguyễn Thế H1, Võ Thành C1, Nguyễn Tiến Q, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn K, Coổng Ngọc B đến nhà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, trú tại ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, sau đó rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phôm” ăn tiền. Bà H cung cấp chiếu bạc, bài tây, nước uống và đồng ý cho các đối tượng vào nhà bếp đánh bạc.

Cách thức đánh phôm và mức độ thắng thua như sau: Tạ Quang M cùng đồng bọn sử dụng bài tây 52 lá chia làm 4 tụ, 01 tụ bài được chia 10 lá, còn lại ba tụ 09 lá. Tụ bài sắp xếp các lá bài thành phôm và so sánh để tính thắng thua. Phôm lá 3 hoặc 4 lá bài có cùng số thứ tự, hoặc từ 3 lá bài trở lên có số thứ tự liên tiếp nhau và đồng chất với nhau. Trong ván bạc chỉ có một người thắng bạc, còn 3 người thua bạc, người thắng bạc ăn. Thắng bạc ù có 3 phôm, mỗi người thua chung cho người thắng 100.000 đồng. Không có ù thì tính điểm bằng cách cộng số thứ tự các lá bài không tạo thành phôm, J=11; Q=12; K=13; A=1, người ít điểm nhất thắng bạc, người ít điểm thứ 2 thua 20.000 đồng, người ít điểm thứ 3 thua 40.000 đồng, người nhiều điểm nhất thua 60.000 đồng. Trong ván bạc người thắng bạc “Ù” thì trả cho Nguyễn Thị H 20.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 11 giờ cùng ngày thì bị Công an xã T, huyện V bắt quả tang 02 chiếu bạc, B chạy thoát.

\* Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất số tiền 2.300.000 đồng, 52 lá bài tây đã sử dụng, 01 tấm vải màu xám đen, kích thước 1m x 0,8m. Thu trong người các đối tượng: Tạ Quang M số tiền 2.040.000 đồng; Võ Thành C 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Masstel; Nguyễn Quang C số tiền 2.220.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105; Nguyễn Thế H1 01 điện thoại Sam Sung.

- Thu giữ trên chiếu bạc thứ hai số tiền 2.330.000 đồng, 52 lá bài tây đã sử dụng, 01 tấm vải màu xám đen, kích thước 1m x 0,8m. Thu trong người Phạm Văn H2 270.000 đồng và 01 điện thoại iphone 6, Nguyễn Văn K 01 điện thoại Vega.

- Phương tiện tạm giữ 05 xe mô tô biển số 39F2-9946; 60B9-158.04; 60B9132.95; 82K4-3793; 60B9-612.48.

Chiếu bạc thứ nhất gồm có: Tạ Quang M mang theo số tiền 2.240.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc, M bị thua 200.000 đồng còn 2.040.000 đồng thu trên người M. Nguyễn Quang C mang theo 750.000 đồng đánh bạc, C thắng bạc 1.470.000 đồng, tổng số tiền thu trên người C 2.220.000 đồng. Nguyễn Thế H1 mang theo 1.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, H1 bị thua 600.000 đồng còn 600.000 đồng bỏ dưới chiếu bạc. Võ Thành

C1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng đánh bạc, C1 bị thua 800.000 đồng còn 400.000 đồng để dưới chiếu bạc. Số tiền thu trên chiếu bạc là 2.300.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 6.560.000 đồng.

Chiếu bạc thứ hai gồm có: Coổng Ngọc B sử dụng 1.400.000 đồng đánh bạc, bị thua 200.000 đồng, còn 1.200.000 đồng để lại số tiền trên chiếu bạc. Nguyễn Tiến Q sử dụng 40.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 135.000 đồng, số tiền 175.000 đồng Q để dưới chiếu bạc. Phạm Văn H2 sử dụng 270.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua. Nguyễn Văn K sử dụng 420.000 đánh bạc thua, còn 180.000 để dưới chiếu bạc. Số tiền thu trên chiếu bạc là 2.330.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 2.600.000 đồng.

\* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

Xe mô tô biển số: 39F2-9946 do Lưu Thị K1 đứng tên đã bán xe cho Phạm Thế H2 sử dụng chưa sang tên; 60B9-158.04 đứng tên Bùi Thị Kim L gửi nhà H đi làm công nhân; 60B9-132.95 đứng tên Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn K là con trai lấy sử dụng; 82K4-3793 đứng tên Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Quang M mua chưa làm thủ tục sang tên; 60B9-612.48 do Nguyễn Minh T sử dụng đến quán, T không tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Điện thoại di động bị thu giữ, các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Phạm Văn H2, Nguyễn Văn K, Võ Thành C1, Nguyễn Quang C, Nguyễn Thế H.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Tiến Q, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn K, Coổng Ngọc B có hậu quả 2.600.000 đồng. Các đối tượng chưa có tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tiền án về tội đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện V ra Quyết định xử lý hành chính.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSVC ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Thế H1, Tạ Quang M, Võ Thành C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo M phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo C1 phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo H1 phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321,

điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù; về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.160.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 104 lá bài tây đã qua sử dụng; 02 tấm vải màu xám đen, kích thước 1m X 0,8m; buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

\* Các bị cáo H, C, M, H1, C1 nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang C, Tạ Quang M, Võ Thành C1, Nguyễn Thế H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2019, Tạ Quang M, Nguyễn Quang C, Nguyễn Thế H1, Võ Thành C1, Nguyễn Tiến Q, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn K, Coổng Ngọc B đến nhà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, trú tại ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, sau đó rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền. Bị cáo H cung cấp chiếu bạc, bài tây, nước uống và đồng ý cho các đối tượng vào nhà bếp đánh bạc. Những người thắng bạc “Ừ” tự giác nộp xâu số tiền 20.000 đồng cho bị cáo H.

Chiếu bạc thứ nhất gồm có các bị cáo Tạ Quang M, Nguyễn Quang C, Nguyễn Thế H1, Võ Thành C1 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền. Thu tại chiếu bạc số tiền 2.300.000 đồng và số tiền các con bạc dùng vào đánh bạc là 4.260.000 đồng. Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đúng như Cáo trạng đã nêu.

Chiếu bạc thứ hai gồm có: Nguyễn Tiến Q, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn K, Coổng Ngọc B tham gia đánh bạc có hậu quả chung là số tiền 2.600.000 đồng. Các đối tượng chưa có tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tiền án về tội đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện V ra Quyết định xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức “Phỏm” sử dụng bài tây 52 lá chia làm 4 tụ, 01 tụ bài được chia 10 lá, còn lại ba tụ 09 lá. Tụ bài sắp xếp các lá bài thành phỏm và so sánh để tính thắng thua. Phỏm lá 3 hoặc 4 lá bài có cùng số thứ tự, hoặc từ 3 lá bài trở lên có số thứ tự liên tiếp nhau và đồng chất với nhau. Trong ván bạc chỉ có một người thắng bạc, còn 3 người thua bạc, người thắng bạc ăn. Thắng bạc ù có 3 phỏm, mỗi người thua chung cho người thắng 100.000 đồng. Không có ù thì tính điểm bằng cách cộng số thứ tự các lá bài không tạo thành phỏm, J=11, Q=12, K=13, A=1, người ít điểm nhất thắng bạc, người ít điểm thứ 2 thua 20.000 đồng, người ít điểm thứ 3 thua 40.000 đồng, người nhiều điểm nhất thua 60.000 đồng. Trong ván bạc người thắng bạc “Ù” thì trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 20.000 đồng nên các bị cáo tham gia đánh bạc đều phải chịu trách nhiệm chung hậu quả về số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.560.000 đồng. Bị cáo H sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 9.160.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Còn hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang C, Tạ Quang M, Nguyễn Thế H1, Võ Thành C1 phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” vào ngày 06/6/2008, bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án về hình phạt bổ sung, án phí nên đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, M, H1, C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M, C1, H1 khi thực hiện hành vi phạm tội đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Chung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo H, M, C1, H1 đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H là người cao tuổi nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Quang C đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 9.160.000 đồng; 104 lá bài tây đã sử dụng; 02 tấm vải màu xám đen,

kích thước 1m x 0,8m sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Quang C, Tạ Quang M, Võ Thành C1, Nguyễn Thế H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo M, C1, H1) của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành C1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 9.160.000 đồng (Chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001933 ngày 14/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Tịch thu tiêu hủy: 104 lá bài tây đã sử dụng; 02 tấm vải màu xám đen, kích thước 1m x 0,8m theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang C, Tạ Quang M, Võ Thành C1, Nguyễn Thế H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V ;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện V;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lâm**